

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST - DS ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thế M, sinh năm: 1990, chị Lưu Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lưu Thị H: Anh Nguyễn Thế M, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/01/2023.

Bị đơn: Anh Đào An B, sinh năm: 1990; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Đào An B có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Thế M, chị Lưu Thị H số tiền 411.287.671 (bốn trăm mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt) đồng (trong đó tiền nợ gốc là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, tiền nợ lãi là 11.287.671 (mười một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi mốt) đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Đào An B còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Anh Nguyễn Thế M, chị Lưu Thị H thỏa thuận chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 5.112.876 (*năm triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi sáu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 10.225.753 (mười triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn bảy trăm năm mươi ba) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà anh M, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007059 ngày 12/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả anh M, chị H số tiền 5.112.876 (*năm triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi sáu*) đồng án phí còn thừa.

Anh Đào An B thỏa thuận chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 5.112.876 (*năm triệu một trăm mười hai nghìn tám trăm bảy mươi sáu*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đoàn Văn Chiến